

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7186 /BTP-PB&TG

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2026

V/v tổng kết việc triển khai một số văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13

Kính gửi:

Ngày 23/8/2026, tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 12/2026/QH16 (sau đây gọi là Luật số 12). Luật số 12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027 và thay thế Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13. Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15, để bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành các nội dung trong Luật số 12 có hiệu lực cùng thời điểm với Luật, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Cơ quan tổ chức tổng kết việc triển khai một số văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Phổ biến giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 với các nội dung sau:

1. Nội dung tổng kết: theo đề cương báo cáo kèm theo Công văn này.

2. Yêu cầu

- Đánh giá khách quan, toàn diện, có số liệu minh chứng cụ thể.
- Đề xuất, kiến nghị cần cụ thể, khả thi (đặc biệt là đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định tại văn bản quy phạm pháp luật).

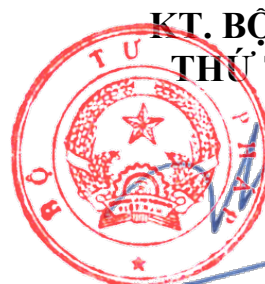
3. Thời gian lấy số liệu, thông tin: từ khi văn bản có hiệu lực thi hành đến hết 30/6/2026.

Văn bản tổng kết đề nghị gửi về Bộ Tư pháp (Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý) **trước ngày 30/9/2026**. Thông tin chi tiết đề nghị liên hệ Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp, điện thoại: 024.62739466, di động: 094.556.8885 (đồng chí Trần Thị Phụng).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố (để t/m thực hiện);
- Lưu: VT, PB&TG.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Ngọc

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

I. Các ban, bộ, cơ quan, tổ chức Trung ương

1. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ.
3. Đài Tiếng nói Việt Nam.
4. Đài Truyền hình Việt Nam.
5. Thông tấn xã Việt Nam.
6. Trung ương Hội Luật gia Việt Nam.
7. Liên đoàn Luật sư Việt Nam.
8. Hội Công chứng Việt Nam.
9. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

II. Ủy ban nhân dân 34 tỉnh, thành phố

III. Sở Tư pháp 34 tỉnh, thành phố

ĐỀ CƯƠNG
TỔNG KẾT VIỆC TRIỂN KHAI MỘT SỐ VĂN BẢN
QUY ĐỊNH CHI TIẾT, HƯỚNG DẪN THI HÀNH
LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT SỐ 14/2012/QH13

(Kèm theo Công văn số: /BTP-PB&TG ngày tháng năm 2026 của Bộ Tư pháp)

I. Về quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện

1. Việc quán triệt, chỉ đạo thực hướng dẫn thực hiện Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (Nghị định số 28/2013/NĐ-CP) và Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (Thông tư số 10/2016/TT-BTP): nêu rõ hình thức, kết quả thực hiện, số lượng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.

2. Việc phổ biến, tổ chức tập huấn để triển khai thực hiện các văn bản trên: hình thức, kết quả thực hiện.

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả đạt được

1.1. Việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác PBGDPL

- Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP.

1.2. Tổ chức Ngày Pháp luật

Nêu rõ nội dung, hình thức Ngày Pháp luật đã tổ chức trong từng năm; đánh giá về mức độ lan tỏa của các hoạt động này.

1.3. Việc thực hiện các chính sách xã hội hóa công tác PBGDPL

Nêu rõ hình thức, chính sách sử dụng để huy động xã hội hóa; kết quả đạt được trên thực tế.

1.4. Bảo đảm các điều kiện cho công tác PBGDPL

a) Việc bảo đảm về tổ chức và cán bộ làm công tác PBGDPL (theo Điều 10 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP).

b) Việc bảo đảm kinh phí PBGDPL (theo khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP).

1.5. Về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo Thông tư số 10/2016/TT-BTP

a) Số lượng văn bản hướng dẫn, kế hoạch, chương trình hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

b) Số lượng báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật đã công nhận, miễn nhiệm/cho thôi.

c) Số lượng các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

d) Cung cấp văn bản quy phạm pháp luật, thông tin, tài liệu pháp luật: nêu rõ số lượng, hình thức.

đ) Kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý và hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

2. Đánh giá chung

3. Bất cập, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a) Nêu bất cập, hạn chế, khó khăn, vướng mắc từ các quy định của các văn bản nêu trên (đề nghị nêu cụ thể, ví dụ: quy định nào không còn phù hợp, quy định nào có sự mâu thuẫn,...).

b) Nêu khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Nguyên nhân của bất cập, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề xuất, kiến nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế để phù hợp với quy định tại Luật PBGDPL số 12/2026/QH16 (đề nghị nêu cụ thể).

2. Đề xuất, kiến nghị những nội dung về tổ chức thực hiện để nâng cao hiệu quả hoạt động PBGDPL, hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trong thời gian tới (đề nghị nêu cụ thể).

3. Đề xuất, kiến nghị khác (đề nghị nêu cụ thể).